

## 1. MỤC TIÊU

**1.1. Kiến thức:** Học sinh ôn tập, củng cố kiến thức về thể loại, phong cách sáng tác, tiếng Việt đã được học ở học kì 1

**1.2. Kỹ năng:** Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Đọc hiểu văn bản
- Viết bài nghị luận xã hội

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Phạm vi kiến thức, kỹ năng

#### Bài 1- Khả năng lớn lao của tiểu thuyết

##### Đọc:

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết hiện đại: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật, ngôi kể, điểm nhìn trần thuật.
- Nhận biết được đặc điểm cơ bản của phong cách hiện thực trong tiểu thuyết
- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ nói mỉa, nghịch ngữ.

##### Viết:

Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.

#### Bài 2- Những thể giới thơ

##### Đọc

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ
- Nhận biết đặc điểm cơ bản của phong cách cổ điển và lãng mạn qua các bài thơ đã học
- Vận dụng trải nghiệm văn học và cuộc sống để đánh giá, phê bình một văn bản văn học, thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc cá nhân về một văn bản văn học
- Vận dụng kiến thức về một số biện pháp tu từ đã học để phân tích đánh giá tác dụng của việc sử dụng các biện pháp tu từ đó trong bài thơ

##### Viết

- Viết văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (đoạn trích).

#### Bài 3- Lập luận trong văn bản nghị luận

##### Đọc

- Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản, chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.
- Nhận biết được mục đích của người viết, biết tiếp nhận, đánh giá, phê bình nội dung văn bản với tư duy phê phán, dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.
- Phân tích và đánh giá được việc sử dụng một số thao tác như chứng minh, bình luận, bác bỏ, giải thích, phân tích, so sánh trong văn bản nghị luận.

##### Viết

- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (quan niệm sống, định hướng tương lai, cách ứng xử trong các mối quan hệ, ...)

#### Bài 4- Yếu tố kì ảo trong truyện kể

##### Đọc

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện truyền kì như: đề tài, nhân vật, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật,... đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện truyền kì, liên hệ với vai trò của yếu tố này trong các thể loại truyện khác.
- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình, thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về văn bản văn học.
- Vận dụng được kiến thức đã học để phân tích, đánh giá nghệ thuật sử dụng điển cố trong tác phẩm văn học.

##### Viết

- Viết được bài văn nghị luận về việc tiếp nhận ảnh hưởng và sáng tạo trong một (hoặc một nhóm) tác phẩm văn học.

## 2.2. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Năng lực/ Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Số câu	Mức độ đánh giá nhận thức						Tổng %
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng/Vận dụng cao		
				Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	Số câu	Số điểm	
I	Đọc	Văn bản thơ (đoạn trích) (ngoài SGK)	4	2	2.0	1	1.0	1	1.0	40%
II	Viết	Viết đoạn văn nghị luận văn học 200 chữ	Số câu		Số điểm					
			1.0		2,0		20%			
		Viết bài văn nghị luận về ước mơ, hoài bão tuổi trẻ	1.0		4,0		40%			
<b>Tỉ lệ</b>										<b>100%</b>
<b>Tổng điểm 10.0</b>										

### 2.3. Câu hỏi minh họa

#### 2.3.1 Câu hỏi đọc hiểu:

##### - Mức độ nhận biết:

- + Bài thơ “Đàn ghi ta của Lor-ca” của Thanh Thảo được viết theo thể thơ nào?
- + Xác định các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc” của Trần Đình Hượu
- + Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng ở đoạn thơ dưới đây:

*tiếng ghi ta nâu  
 bầu trời cô gái ấy  
 tiếng ghi ta lá xanh biết mấy  
 tiếng ghi ta tròn bọt nước vỡ tan  
 tiếng ghi ta ròn ròn  
 máu chảy*

(Đàn ghi ta của Lor-ca- Thanh Thảo)

- + Liệt kê các sự việc, chi tiết kì ảo trong truyện “Hải khẩu linh từ” của Đoàn Thị Điểm.  
(...)

##### - Mức độ thông hiểu:

- + Nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ “Tây Tiến” – Quang Dũng
- + Phân tích hiệu quả của một biện pháp tu từ trong đoạn thơ dưới đây:

*Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm  
 Heo hút cồn mây súng ngửi trời  
 Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống  
 Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi*

(Tây Tiến- Quang Dũng)

- + Xác định các yếu tố tượng trưng trong đoạn thơ dưới đây và phân tích tác dụng của chúng:

*“đường chỉ tay đã đứt  
 dòng sông rộng vô cùng  
 Lor-ca bơi sang ngang*

trên chiếc ghi ta màu bạc”

( *Đàn ghi ta của Lor-ca* - Thanh Thảo)

+ Nhận xét về cách sử dụng bằng chứng và lí lẽ của tác giả Phan Đình Diệu trong văn bản “Năng lực sáng tạo”.

+ Phân tích một số thao tác nghị luận được tác giả Trần Đình Hượu sử dụng nhằm tăng sức thuyết phục cho văn bản “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc”

+ Nêu cách hiểu của anh/chị về chi tiết “hoa tử huyên” xuất hiện ở cuối truyện “Muối của rừng” (Nguyễn Huy Thiệp)

(...)

#### - **Mức độ vận dụng:**

+ Nêu thông điệp anh/ chị rút ra được sau khi đọc văn bản “Nhìn về vốn văn hóa dân tộc” của Trần Đình Hượu.

+ Vận dụng tri thức ngữ văn về phong cách cổ điển, hãy chỉ ra một số biểu hiện của phong cách cổ điển trong bài thơ “Cảm hoài” của Đặng Dung. Phân tích một biểu hiện mà anh/ chị cho là đặc sắc.

+ Theo anh/chị, nội dung nghị luận của văn bản “Mấy ý nghĩ về thơ” của Nguyễn Đình Thi còn có ý nghĩa đối với thực tế sáng tác thơ hiện nay nữa không? Vì sao?

+ Nhân vật ông Diêu trong truyện “Muối của rừng” (Nguyễn Huy Thiệp) đã có những ý nghĩ gì khi chứng kiến đời sống của đàn khỉ trong khu rừng mùa xuân? Anh/chị có đồng tình với những ý nghĩ đó không? Vì sao?

+ Từ sự tương phản về diện mạo và tình thế của nhân vật ông Diêu được kể ở đầu và cuối truyện “Muối của rừng” (Nguyễn Huy Thiệp), anh/chị hãy rút ra thông điệp của tác phẩm.

(...)

### **2.3.2. Câu hỏi tạo lập văn bản nghị luận:**

(Câu hỏi thể hiện cả 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao)

#### **a. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ)**

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một biểu tượng mà anh/chị cho là đặc sắc trong bài thơ “Cảm hoài” của Đặng Dung.

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích một nét đẹp của hình tượng người lính Tây Tiến trong bài thơ “Tây Tiến” của Quang Dũng.

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bình luận về chi tiết nàng Bích Châu hiền lành giúp vua thắng trận và việc nàng được lập đền thờ trong truyện “Hải khẩu linh từ” – Đoàn Thị Điểm.

- Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện ngắn “Muối của rừng” – Nguyễn Huy Thiệp.

#### **b. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ)**

- Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tuổi trẻ cần sống có ước mơ.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã có những tác động không nhỏ đến xu hướng chọn nghề của giới trẻ hiện nay.

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề trên.

- Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề: Tuổi trẻ nên tận hiến hay tận hưởng?

- “*Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà lại gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống. Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn.*”

(Trích *Điều kỳ diệu của thái độ sống* – Mac Anderson, NXB Tổng hợp Tp.Hồ Chí Minh, 2017, tr.68)

Anh/ chị có đồng tình với quan điểm trên không? Hãy trình bày suy nghĩ của bản thân qua một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ).

## **2.4. Đề minh họa**

# ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn - Lớp 12

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề)

## I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*Làng ta đó giống bao làng quê Việt  
Bờ tre xanh, giếng nước, mái đình cong  
Có thể khác ở cái nghèo cay nghiệt  
Theo ta hoài với đồng trắng nước trong*

*Ruộng bạc màu dưới bão giông nắng cháy  
Hứng phù sa cha đắp đập khơi dòng  
Đồng buốt giá mẹ khom lưng cấy hái  
Vắt mồ hôi cho cây lúa trở bông*

*Con đê dài ôm trong lòng xứ sở  
Thao thức chợ phiên, tíu tíu gánh gồng  
Qua chợ Mũa đến chợ Bùì chợ Gọc  
Đời cứ chìm trong cực nhọc long đong*

*Lớp lớp thanh niên lên đường đánh giặc  
Phụ nữ quê ta bảm đất tảo tần  
Dãy cau nhà vẫn hiên ngang thẳng tắp  
Kể ta nghe chuyện cổ tích giữ làng.*

(Trích “*Câu chuyện làng ta*”, Bùi Minh Trí, *Gió thông xanh*, NXB Văn học, quý II-2012)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Chỉ ra dấu hiệu để xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2.** Liệt kê những hình ảnh khắc họa *làng ta* trong khổ thơ thứ nhất.

**Câu 3.** Trình bày hiệu quả của biện pháp tu từ **nhân hóa** trong câu thơ:

“*Con đê dài ôm trong lòng xứ sở*”

**Câu 4.** Từ nội dung của đoạn trích, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát triển quê hương, đất nước.

## II. VIẾT (6,0 điểm)

### Câu 1 (2,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (200 chữ) phân tích vẻ đẹp của con người làng quê qua cảm nhận của nhân vật trữ tình *tôi* trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.

### Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: tuổi trẻ cần dám ước mơ và theo đuổi ước mơ.

-----Hết-----

Hoàng Mai, ngày 5 tháng 12 năm 2024  
TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy

